

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Hùng;

2. Bà Vũ Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hồi - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Vui Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã SP, huyện TD, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 7 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/HSST-QĐ ngày 3/11/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A H; Tên gọi khác không; Sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản HĐ, xã KO, huyện TY, tỉnh Lai Châu; Dân tộc Mông; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo không; Trình độ học vấn không biết chữ; Nghề nghiệp trồng trọt; Tiền án, tiền sự không; Bố Giàng A N (Đã chết); Mẹ đẻ Sùng Thị P, sinh năm 1945; Anh chị em ruột gia đình bị cáo có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ Sùng Thị S, sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Giàng Chông T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản HT, xã CT, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Giàng Sông C, sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Sùng Thị M, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: Gia đình bị can có 5 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Sùng Thị P, sinh năm 1984 và có 05 con. Con nhỏ nhất sinh năm 2001, con lớn nhất sinh năm 2009. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người phiên dịch** cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Sùng A Páo, sinh năm 1990. Trú tại xã Sùng Phài, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Sùng Thị P, sinh năm 1984

Trú tại: Bản HT, xã CT, huyện MCC, tỉnh Yên Bái (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Sùng Thị S, sinh năm 1985

Trú tại: Bản HĐ, xã KO, Huyện TU, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2017 Giàng A H trên đường mang 1323,18 gam Thuốc phiện đến khu vực bản M2, KO, TU, Lai Châu để bán trái phép thì bị Công an huyện TY, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành khám xét nơi ở của Giàng A H phát hiện thu giữ được 1,19 gam thuốc phiện. Nguồn gốc tổng số Thuốc phiện 1324,37 gam là của Giàng Chồng T đưa cho H mang đi bán kiếm lời. Bản kết luận giám định số 247/GĐ-KTHS ngày 30/6/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận giám định: “09 (chín) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc (Ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 9) thu giữ khi bắt quả tang Giàng A H gửi giám định là Thuốc phiện. 01 (một) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ khi khám xét Giàng A H gửi giám định là Thuốc phiện. Vật chứng thu giữ của Giàng A H có tổng trọng lượng 1324,37 gam”.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2017, Giàng A H đang ở nhà một mình thì có người đàn ông dân tộc Mông vào nhà H chơi giới thiệu tên là Sùng A D nhà ở huyện TU (không biết rõ địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện H và D trao đổi số điện thoại để liên lạc với nhau. Khoảng 12 giờ ngày 08/6/2017, H nhận được điện thoại của D, qua điện thoại D đặt mua của H khoảng 01kg Thuốc phiện, do chưa có thuốc phiện để bán nên H hẹn với D khi nào có sẽ liên lạc lại sau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Giàng Chồng T (là em đồng hao với H) và trao đổi toàn bộ nội dung việc đặt mua Thuốc phiện của D, H nói sẽ bán cho D với giá 40.000.000 đồng/01 kg thuốc phiện, T đồng ý.

Sau khi trao đổi với H xong, Giàng Chồng T đã đi tìm mua được của Giàng A C và Giàng A C trú cùng bản với T khoảng 01 kg thuốc phiện với giá 3.700.000 đồng/ 01 lạng thuốc phiện và hẹn khi nào bán được thuốc phiện thì sẽ trả tiền cho C và C sau. Mang gói thuốc phiện về nhà T gói chung số thuốc phiện vào 01 túi nilon

màu xanh, bên trong có tất cả 09 gói, trong đó có 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon bao mỳ tôm nhãn hiệu Hảo Hảo và 06 gói từng gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng.

Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2017 T điều khiển xe máy BKS 21G1 - 00365 mang theo số thuốc phiện đến nhà H, tại đây T gặp Sùng A D và một người đàn ông dân tộc Kinh tên là S nhà ở Tam Đường - Lai Châu (không biết rõ địa chỉ) là người chủ muốn mua thuốc phiện. Sau đó T lấy một ít thuốc phiện gói vào túi nilon của bao bì mì tôm Hảo Hảo đưa cho H dùng thử. Sau khi hút thuốc phiện xong, số thuốc phiện còn thừa không sử dụng hết H cất giấu ở đầu giường ngủ của H để khi có ai hỏi sẽ bán lẻ kiếm lời. Tại nhà H, H đã thỏa thuận với D và S giá 01kg Thuốc phiện là 40.000.000 đồng, Sơn đồng ý mua và nói với H nếu mang thuốc phiện xuống đường an toàn và giao cho D thì người đó sẽ trả thêm cho H 3.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy BKS 25T1 – 101.74 chở theo D cùng số thuốc phiện. Còn Giàng Chồng T và người đàn ông tên Sơn ngồi tại nhà Hùng đợi Hùng quay về sẽ thanh toán tiền cho Hùng. Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2017 Hùng điều khiển xe đến khu vực bản M 2 - KO - TU - Lai Châu, thì gặp tổ công tác công an huyện TU yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thấy vậy Sùng A D ngồi đằng sau nhảy khỏi xe chạy lên thoát lên rừng, còn H bị bắt, thu giữ tại giá để hàng ở giữa xe của H có 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có 09 gói, kiểm tra từng gói phát hiện bên trong là chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc. Giàng A H khai nhận vật chứng thu giữ ở trên là Thuốc phiện của Giàng Chồng T đưa cho H mang đi bán. Mở rộng điều tra, cùng ngày 10/6/2017 Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu đã bắt khẩn cấp T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H phát hiện thu giữ tại đầu giường ngủ trong nhà H 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc.

Tại bản cáo trạng số: 26/KSĐT-MT ngày 6/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Giàng A H Giàng Chồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo, áp dụng thêm Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 điều 7, điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Giàng Chồng T. xử phạt bị cáo Giàng Chồng T từ 10 đến 11 năm tù, xử phạt bị cáo Giàng A H từ 12 đến 13 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy số Thuốc phiện còn lại sau giám định và bộ bàn đèn tự chế; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia X2-00 đã cũ; trả lại tài sản là xe mô tô và tiền, giấy tờ liên quan cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p, q khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo, áp dụng thêm Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Tu. đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất dưới khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TU, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo, người bào chữa cho các bị cáo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/6/2017 Giàng A H trên đường mang 1323,18 gam Thuốc phiện đến khu vực bản M2, KO, TU, Lai Châu để bán trái phép thì bị Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành khám xét nơi ở của Giàng A H phát hiện thu giữ được 1,19 gam thuốc phiện. Nguồn gốc tổng số Thuốc phiện 1324,37 gam là của Giàng Chồng T đưa cho H mang đi bán kiếm lời. Bản kết luận giám định số 247/GĐ-KTHS ngày 30/6/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận giám định: “09 (chín) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc (Ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 9) thu giữ khi bắt quả tang Giàng A H gửi giám định là Thuốc phiện. 01 (một) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ khi khám xét Giàng A H gửi giám định là Thuốc phiện. Vật chứng thu giữ của Giàng A H có tổng trọng lượng 1324,37 gam”.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Giàng A H, Giàng Chồng T là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a). Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

.....

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Giàng A H có vai trò chính, chủ mưu, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Giàng Chồng T là đồng phạm, thực hành tích cực. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời hám lời mà phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc điều tra tội phạm đã được cơ quan điều tra đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đều là người dân tộc nhận thức còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Giàng Chồng T có bố vợ là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được công bố vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ có lợi theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm

triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.” nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số Thuốc phiện còn lại sau giám định là 1312,48gam; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2-00 đã cũ; đối với 02 chiếc xe mô tô thu giữ của các bị cáo, số tiền 3.790.000đ, giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của bị cáo T cần trả lại cho các bị cáo vì xác định là tài sản chung của vợ chồng và tài sản không có liên quan đến hành vi phạm tội.

[5]. Về án phí: Bị cáo Giàng A H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Giàng Chồng T được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì gia đình hộ nghèo theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về các nội dung liên quan đến vụ án: Theo lời khai của các bị cáo: Hai người đàn ông tên Svà D là người mua thuốc phiện nhưng không biết rõ lai lịch nên kết quả điều tra không xác định được là ai. Đối với Giàng A C và Giàng A C là người đã bán thuốc phiện cho T (theo lời khai của Giàng Chồng T). Ngày 14/7/2017 và ngày 10/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh và kết quả xác minh trên địa phận bản HT, xã CT, huyện MCC, tỉnh Yên Bái có hai người có tên và đặc điểm như lời khai của T nhưng cả hai đối tượng vắng mặt ở địa phương từ khoảng giữa tháng 6/2017 tới nay, đi đâu làm gì không ai biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tách ra để điều tra làm rõ sau. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A H, Giàng Chồng T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm a khoản 3 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Giàng A H, Giàng Chồng T, áp dụng thêm Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Giàng Chồng T.

Xử phạt bị cáo Giàng A H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/6/2017.

Xử phạt bị cáo Giàng Chồng T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/6/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số Thuốc phiện còn lại sau giám định là 1312,48 gam + 01 bộ bàn đèn tự chế; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2-00 đã cũ; trả lại cho bị cáo Giàng Chồng T 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng Chồng T + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thảo A D + 01 xe mô tô BKS 21G1-00365 nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJC4321BY620490, không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng + 3.790.000đ (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Giàng A H 01 xe mô tô BKS 25T1-10174 nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu sơn đen, số khung RLHJA3635GY009860, số máy JA36E – 0436097, xe cũ đã qua sử dụng (Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 10/10/2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Giàng A H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, Giàng Chồng T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PC47);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hoài